TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PQ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:11/2020/HSST
Ngày: 06/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P Q – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước Lộc

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Vinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn M, sinh năm: 1987, tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKTT : ấp L B, xã C C, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; Chổ ở: ấp L B, xã C C, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T và bà Võ Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 10/3/2011 Tòa án nhân dân huyện PQ xử phạt 02 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; ngày 26/01/2013 chấp hành xong đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. Lê Thành P, sinh năm: 1993, tại: thành P H C M; Nơi ĐKTT: ấp S C, xã C D, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; chổ ở: khu P 3, thị trấn D Đ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Nh và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Cao Thiên Đ, sinh năm 1995, tại: PQ, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Khu P 3, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; chổ ở: khu P 3, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn M và bà Trần Thị Kim L; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bị hại: **Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981**

Nơi cư trú: ấp B V, xã H N, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn M và Nguyễn Thanh P có mâu thuẩn với nhau trong việc sang nhượng quyền sử dụng đất, tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang. Khoảng 14 giờ ngày 07/07/2019, Hồ Văn M uống bia cùng với Cao Thiên Đ, Lê Thành P và một số người bạn ở ấp S M, xã D T, huyện PQ. Trong lúc uống rượu, M rủ P và Đ đi tìm để bắt P về nhà gặp bố, mẹ của P để giải quyết việc sang nhượng đất trên, Đ và P đồng ý. M điều khiển xe ô tô biển số 68A – 1***5 (xe của bà Huỳnh Tú Ng vợ của M, bà N không biết M dùng xe đi thực hiện hành vi phạm tội) chở Đ và P đi từ xã D T đến xã H N để tìm P. Khi đi ngang qua nhà nghĩ T T, ở ấp R H, xã H N, huyện PQ thì phát hiện P đang ở đây. Thấy vậy, M và Đ xông vào dùng tay đánh P nhưng không gây thương tích gì. Lúc này, P ở ngoài đi vào cùng với M và Đ kéo P ra xe ô tô, Đ và P ngồi hai bên còn P ngồi giữ ở băng nghế sau, M điều khiển xe chạy về nhà P ở ấp B V, xã H N nhưng không gặp được bố, mẹ của P. Lúc này đến giờ M đi đón vợ là Huỳnh Tú N ở Sân bay nên M khiển xe qua Sân bay rước và chở N về nhà tại ấp L B, xã C C, huyện PQ. Sau đó, M tiếp tục chở Đ, P và P đi ăn cơm, sau khi ăn cơm xong M điều

khiển xe chở Đ, P và P đến phòng số 8, nhà nghĩ "M T", ở khu P 10, thị trấn DĐ, huyện PQ và giữ P tại đây. Lúc này, Đ gọi điện thoại cho bạn là Phạm Thanh T đến chơi thì T đồng ý. Sau đó, M kêu P gọi điện thoại cho cha ruột của P là ông Nguyễn Thanh N và được ông N hẹn gặp tại trụ sở Ban nhân dân áp B V, xã H N, huyện PQ. Đến khoảng 18 giờ 30 Pt cùng ngày, M tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Đ, P, T và P đến điểm hẹn gặp ông N. Khi đến nơi M và P vào trong gặp ông N còn Đ, P và T ở ngoài. Trong lúc M và ông N đang nói chuyện thì bị Công an xã H N, huyện PQ ập vào bắt quả tang. Ngày 12/7/2019, Hồ Văn M, Cao Thiên Đ và Lê Thành P bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Mazda, số khung 47A6JC105395, số máy PE21181002, biển kiểm soát 68A-1***5, đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 USB màu trắng, nhãn hiệu kingston, dung lương 04GB; 01 USB màu trắng, nhãn hiệu Toshiba, dung lượng 04GB. Tiếp tục lưu giữ 02 USB trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSPQ ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Hồ Văn M, Cao Thiên Đ, Lê Thành P về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Văn M, Cao Thiên Đ, Lê Thành P về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Văn M từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Thiên Đ từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thành P từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ

Xét các bị cáo M, Đ và P không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Lưu giữ 01 USB màu trắng, nhãn hiệu kingston, dung lương 04GB và 01 USB màu trắng, nhãn hiệu Toshiba, dung lượng 04GB. Tiếp tục lưu giữ 02 USB trong hồ sơ vụ án.

Sau khi vụ án xảy ra bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị miễn xét

Đối với Phạm Thanh T không liên quan đến việc bắt giữ anh P nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện PQ không khởi tố đối với T

Tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tôi các bị cáo Hồ Văn M, Cao Thiên Đ và Lê Thành P về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi nó đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này Hồ Văn M là người có vai trò chính trong vụ án, khi anh Nguyễn Thành P không giao đất, bị cáo có thể khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu P trả tiền nhưng bị cáo lại rủ Cao Thiên Đ và Lê Thành P đi rủ anh P để uy hiếp gia đình P trả tiền.

Bị cáo Cao Thiên Đ và Lê Thành P là đồng phạm giúp sức bắt giữ anh Nguyễn Thanh P, tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Cao Thiên Đ và Lê Thành P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 02 USB trong hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng, nhãn hiệu kingston, dung lượng 04GB và 01 USB màu trắng, nhãn hiệu Toshiba, dung lượng 04GB.

[6] Về trách nhiệm bồi thường: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

a. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn M phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"

Xử phạt: Hồ Văn M 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019 là 06 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo đã chấp hành được 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 29 (hai mươi chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhân được quyết dịnh thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo M về cho chính quyền địa phương là UBND xã C C, huyện PQ để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

b. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thiên Đ và Lê Thành P phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"

Xử phạt: Cao Thiên Đ 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019 là 06 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo đã chấp hành được 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày cải tại không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhân được quyết dịnh thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Lê Thành P 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 12/7/2019 là 06 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo đã chấp hành được 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày cải tại không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhân được quyết dịnh thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đ và P về cho chính quyền địa phương là UBND thị trấn DĐ, huyện PQ để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét các bị cáo M, Đ và P không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

3.Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4.Về tang vật: Tiếp tục lưu giữ 02 USB trong hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng, nhãn hiệu kingston, dung lượng 04GB và 01 USB màu trắng, nhãn hiệu Toshiba, dung lượng 04GB.

5.Về án phí: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-VKSND huyện PQ;
- Nhà tạm giữ huyện PQ;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Văn Kiệt